

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Quốc.

2/ Ông Trần Hữu Thiện.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1987. (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp L, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D – sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số 11, tổ 4, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình cung cấp chứng cứ, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh D chung sống với nhau từ năm 2012, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 23/5/2013. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D có mối quan bất chính với người phụ nữ khác và bỏ ra ngoài thuê nhà trọ chung sống với người phụ nữ đó. Vào khoảng tháng 4/2017 thì chị có nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh D tại Tòa án, tuy nhiên trong quá trình giải quyết thì anh D có đến gặp chị năn nỉ và hứa sẽ từ bỏ người phụ nữ đó để về nhà chung sống với vợ con, do còn thương chồng

thương con nên chị rút đơn về không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Tuy nhiên sau khi anh D về nhà chung sống với chị không được bao lâu thì vẫn tiếp tục quay lại chung sống với người phụ nữ đó, hiện nay giữa anh D và người phụ nữ đó đã có 01 người con chung với nhau. Mặc dù chị đã khuyên và tha thứ cho anh D rất nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi. Từ đó chị cảm thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó chị yêu cầu ly hôn với anh D. Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Khả H – sinh ngày 23/10/2013, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh D.
- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khả H – sinh ngày 23/10/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Nguyễn Minh D. Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Minh D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 23/5/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D vì cho rằng do anh D có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mặc dù chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy qua xác minh tại chính quyền địa phương và từ mẹ ruột của anh D thì được biết anh D và chị L thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau, nguyên nhân là do anh D có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mặc dù chị L và hai bên gia đình đã khuyên nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi, chị L và anh D đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Cũng trong năm 2017, chị L đã khởi kiện ly hôn với anh D nhưng sau đó rút đơn do anh chị đoàn tụ chung sống lại với nhau. Tuy nhiên, nay chị L tiếp tục khởi kiện ly hôn với anh D, do mâu thuẫn giữa chị và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh D là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Khả H – sinh ngày 23/10/2013, hiện đang sống với chị L. Thấy rằng con chung sống với chị L đến nay vẫn phát triển tâm sinh lý bình thường, từ khi ly thân đến nay thì anh D không đến thăm nom cũng như cấp dưỡng tiền nuôi con. Do đó giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khả H – sinh ngày 23/10/2013 cho chị Nguyễn Thị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Minh D không cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010550 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy